

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**NHỰA TÂN PHÚ**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 35
8. Phụ lục	36

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhựa Tân Phú trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú (Công ty mẹ) và Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Tân Phú (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

**Khái quát về Tập đoàn**

**Công ty mẹ**

Công ty cổ phần nhựa Tân Phú là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Nhà máy Nhựa Tân Phú theo Quyết định số 100/2004/QĐ-BCN ngày 24 tháng 9 năm 2004 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0303640880 (số cũ là 4103003066) ngày 24 tháng 01 năm 2005 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 08 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các về việc thay đổi địa chỉ văn phòng, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 315990 ngày 07 tháng 01 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp về việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần nhựa Tân Phú tại tỉnh Long An và thay đổi lần thứ 01 về việc thay đổi địa chỉ Chi nhánh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0113016332 ngày 23 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần nhựa Tân Phú tại TP. Hà Nội và thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 02 về việc thay đổi người đứng đầu Chi nhánh và địa chỉ văn phòng Chi nhánh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303640880-002 ngày 09 tháng 6 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp về việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần nhựa Tân Phú tại tỉnh Bắc Ninh.

Cổ phiếu của Công ty đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 24 tháng 7 năm 2008 với mã cổ phiếu là TPP.

Vốn điều lệ : 40.000.000.000 VND.

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84-8) 38 609 003 - 38 609 340 - 38 654 133  
Fax : (84-8) 38 607 622  
Website : [www.tanphuplastic.com](http://www.tanphuplastic.com)  
E-mail : [taplast@hcm.vnn.vn](mailto:taplast@hcm.vnn.vn)  
Mã số thuế : 0303640880

**Các đơn vị trực thuộc:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần nhựa Tân Phú tại Bắc Ninh	Cụm Công nghiệp Xuân Lam, xã Xuân Lam, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
Chi nhánh Công ty cổ phần nhựa Tân Phú tại Long An	Cụm Công nghiệp Nhựa Đức Hòa Hạ (Lô C7), ấp Bình Tiền, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Hoạt động chính của Công ty là Sản xuất các sản phẩm, bao bì, phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công – nông – ngư nghiệp – giao thông – vận tải – xây dựng – bưu chính viễn thông và dân dụng; Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa; Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa (không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gỗ, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở); Mua bán nguyên liệu, vật tư, sản phẩm, máy móc thiết bị ngành công – nông nghiệp, ngành xây dựng (trừ thuốc bảo vệ thực vật), hàng gia dụng; In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở); Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông; Kinh doanh nhà cho ở; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Đại lý ký gởi, mua bán hàng hóa; Sản xuất và mua bán nước tinh khiết đóng chai.

#### **Công ty con**

Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Tân Phú hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 410301414 ngày 26 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

#### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84-8) 62 747 985  
Fax : (84-8) 62 672 466  
E-mail : tanphuplast@vnn.vn  
Mã số thuế : 0305765282

#### **Đơn vị trực thuộc:**

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Tân Phú tại Hà Nội	Tầng 9 tòa nhà CDS 477 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Hoạt động chính của Công ty là mua bán nguyên liệu, phụ liệu, màu ngành nhựa; Quảng cáo thương mại; Mua bán máy móc, thiết bị, khuôn mẫu và các loại vật tư ngành nhựa, ngành cơ khí; Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Mua bán nguyên liệu, vật tư thiết bị ngành xây dựng.

#### **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn**

Ngày 04 tháng 11 năm 2010 Công ty cổ phần nhựa Tân Phú tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành 1.500.000 cổ phiếu với tổng giá trị tính theo mệnh giá là 15.000.000.000 VND để đầu tư mở rộng sản xuất và hợp tác liên doanh đầu tư kinh doanh bất động sản tại mặt bằng 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

#### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 35).

Trong năm, Công ty cổ phần nhựa Tân Phú đã phân phối lợi nhuận còn lại năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 như sau:

- Chia cổ tức	1.250.000.000 VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển	201.379.367 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	201.379.367 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	316.522.309 VND
- Trích các quỹ khác	458.306.299 VND

Ngoài ra, trong năm 2010 Công ty cổ phần nhựa Tân Phú đã tạm chia cổ tức năm 2010 cho các cổ đông với tỷ lệ 9% tương ứng số tiền 2.250.000.000 VND.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

#### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhựa Tân Phú khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch	08 tháng 01 năm 2005	-
Ông Hồ Công Thiện	Thành viên	08 tháng 01 năm 2005	12 tháng 4 năm 2010
	Phó Chủ tịch	12 tháng 4 năm 2010	-
Ông Phạm Đức Trọng	Thành viên	08 tháng 01 năm 2005	12 tháng 4 năm 2010
Ông Ngô Đức Trung	Thành viên	08 tháng 01 năm 2005	-
Bà Thượng Thị Ngọc Tuyết	Thành viên	08 tháng 01 năm 2005	-
Ông Nguyễn Quốc Nhựt	Thành viên	12 tháng 4 năm 2010	-

##### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Thị Hải Âu	Trưởng ban	09 tháng 3 năm 2008	12 tháng 4 năm 2010
Bà Trần Hồng Phong	Trưởng ban	12 tháng 4 năm 2010	-
Ông Trần Xoa	Thành viên	09 tháng 3 năm 2008	12 tháng 4 năm 2010
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên	12 tháng 4 năm 2010	-
Ông Trần Văn Tiến	Thành viên	12 tháng 4 năm 2010	-

##### **Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Đức Trung	Tổng Giám đốc	04 tháng 04 năm 2008	-
Ông Hồ Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc	04 tháng 04 năm 2008	-
Bà Nguyễn Thị Ly	Phó Tổng Giám đốc	04 tháng 04 năm 2008	01 tháng 02 năm 2010
Bà Thượng Thị Ngọc Tuyết	Phó Tổng Giám đốc	04 tháng 04 năm 2008	-

##### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

##### **Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhựa Tân Phú chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhựa Tân Phú phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần nhựa Tân Phú đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhựa Tân Phú cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Ngô Đức Trung**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 3 năm 2011





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0293/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú (công ty mẹ) và Công ty cổ phần Tân Phú Sài Gòn (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 18 tháng 3 năm 2011, từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhựa Tân Phú. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn năm 2010 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 10 tháng 02 năm 2010 có ý kiến dạng chấp nhận toàn bộ.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhựa Tân Phú cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**



**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

*Nguyễn Mai Tiểu Hương*

**Nguyễn Mai Tiểu Hương - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0191/KTV

TP. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 3 năm 2011



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>121.653.565.830</b>	<b>96.530.546.268</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>21.331.990.840</b>	<b>24.518.842.326</b>
1. Tiền	111		9.831.990.840	24.518.842.326
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.500.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.150.000.000</b>	<b>2.575.250.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	1.500.000.000	2.575.250.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(350.000.000)	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>42.843.513.831</b>	<b>47.286.521.445</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	38.394.029.841	36.468.261.938
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	4.564.813.781	9.343.771.420
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	681.872.626	1.614.123.265
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(797.202.417)	(139.635.178)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>52.922.782.731</b>	<b>20.708.794.572</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	53.340.419.808	21.275.222.174
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(417.637.077)	(566.427.602)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.405.278.428</b>	<b>1.441.137.925</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	156.826.351	1.289.299.337
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.018.814.732	8.111.862
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	2.229.637.345	143.726.726



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>33.293.474.863</b>	<b>29.983.463.255</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>31.958.790.335</b>	<b>29.859.669.255</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	16.863.328.841	19.849.005.420
Nguyên giá	222		63.350.373.170	60.985.597.935
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(46.487.044.329)	(41.136.592.515)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.13	2.531.331.382	2.153.758.086
Nguyên giá	225		3.719.694.830	2.680.131.326
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.188.363.448)	(526.373.240)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	6.713.040.814	6.739.584.996
Nguyên giá	228		7.101.345.218	6.953.163.400
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(388.304.404)	(213.578.404)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	5.851.089.298	1.117.320.753
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>511.500.978</b>	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	511.500.978	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>823.183.550</b>	<b>123.794.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.493.750	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	820.689.800	123.794.000
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>154.947.040.693</b>	<b>126.514.009.523</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>104.973.310.078</b>	<b>93.275.680.463</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>99.098.569.424</b>	<b>89.589.566.482</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	71.650.811.055	66.947.279.116
2. Phải trả người bán	312	V.19	14.985.227.118	13.080.401.549
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	1.026.312.229	498.922.551
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	2.310.709.166	1.408.948.810
5. Phải trả người lao động	315	V.22	5.534.859.507	3.044.866.495
6. Chi phí phải trả	316	V.23	2.717.943.920	2.606.277.130
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	694.377.013	1.934.121.229
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	178.329.416	68.749.602
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.874.740.654</b>	<b>3.686.113.981</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	5.361.881.686	3.686.113.981
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.27	160.858.968	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.28	352.000.000	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>48.809.081.802</b>	<b>32.091.737.727</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>48.809.081.802</b>	<b>32.091.737.727</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	40.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.29	1.222.455.500	1.205.645.500
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.29	2.423.238.377	2.204.020.210
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.29	907.130.067	677.208.621
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.29	637.986.207	415.500.053
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.29	3.618.271.651	2.589.363.343
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C. Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	<b>439</b>		<b>1.164.648.813</b>	<b>1.146.591.333</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>154.947.040.693</b>	<b>126.514.009.523</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	V.30	7.138.210.000	7.138.210.000
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		772.307.350	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		9.678,40	53.910,76
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2011

Nguyễn Hải Hà  
Người lập biểu

Thượng Thị Ngọc Tuyết  
Kế toán trưởng



Ngô Đức Trung  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**


Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	352.390.747.689	244.856.093.827
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	385.813.733	122.659.292
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	352.004.933.956	244.733.434.535
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	310.262.813.882	215.629.519.671
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.742.120.074	29.103.914.864
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.273.607.615	266.059.386
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.587.077.618	4.445.363.498
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.423.377.042	3.999.664.640
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	9.420.588.788	7.755.402.525
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	18.917.196.578	11.433.801.047
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.090.864.705	5.735.407.180
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.739.569.777	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	976.551.646	-
13. Lợi nhuận khác	40		763.018.131	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.853.882.836	5.735.407.180
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	1.878.157.871	1.353.933.682
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.975.724.965</u>	<u>4.381.473.498</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		185.193.314	192.110.155
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		5.790.531.651	4.189.363.343
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.121</u>	<u>2.056</u>

  
 Nguyễn Hải Hà  
 Người lập biểu

  
 Thượng Thị Ngọc Tuyết  
 Kế toán trưởng

  
 Ngô Đức Trung  
 Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2011



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.853.882.836	5.735.407.180
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12, V.13, V.14	6.813.315.204	7.812.148.836
- Các khoản dự phòng	03	V.3, V.7, V.9	858.776.714	(66.621.892)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, VI.4	(353.207.968)	261.492.428
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.4, VI.7, VI.8	(254.764.518)	(242.257.801)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.423.377.042	3.999.664.640
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		22.341.379.310	17.499.833.391
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.068.914)	(29.168.478.538)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(32.065.197.634)	(2.436.107.231)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7.222.155.752	17.737.230.533
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.129.979.236	36.241.160
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.23, VI.4	(7.391.418.763)	(3.999.664.640)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(1.272.240.577)	(1.847.615.909)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.440.046.509)	(556.852.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(12.483.458.099)</b>	<b>(2.735.413.234)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12, V.13, V.14	(8.541.035.675)	(4.022.145.611)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	308.636.018	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	585.067.801
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	1.075.250.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	102.790.417	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(7.054.359.240)</b>	<b>(3.437.077.810)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh


### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.29	15.016.810.000	5.000.805.500
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18, V.26	296.944.715.080	173.568.823.306
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18, V.26	(291.394.511.475)	(148.784.835.053)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	V.18, V.26	(735.552.552)	(456.506.188)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.29	(3.480.495.200)	(4.723.620.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>16.350.965.853</b>	<b>24.604.667.565</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(3.186.851.486)</b>	<b>18.432.176.521</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>24.518.842.326</b>	<b>6.157.478.262</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(70.812.457)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>21.331.990.840</b>	<b>24.518.842.326</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2011

  
Nguyễn Hải Hà  
Người lập biểu

  
Thượng Thị Ngọc Tuyết  
Kế toán trưởng

  
Ngô Đức Trung  
Tổng Giám đốc





## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú (Công ty mẹ) và Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Tân Phú (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các sản phẩm, bao bì, phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng; Mua bán nguyên liệu, phụ liệu, màu ngành nhựa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Tổng số các công ty con** : 01

#### 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Tân Phú	314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	65%	65%

#### 6. Danh sách các công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lý do
Công ty cổ phần Tân Phú Miền Trung	Số 1 đường Thái Thiên, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Công ty cổ phần Tân Phú Miền Trung mới thành lập ngày 05 tháng 11 năm 2010, đang trong quá trình xây dựng, chưa có doanh thu, chưa có báo cáo tài chính.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Tập đoàn có 508 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 366 nhân viên).

- Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm**  
Ngày 04 tháng 11 năm 2010 Công ty cổ phần nhựa Tân Phú tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành 1.500.000 cổ phiếu với tổng giá trị tính theo mệnh giá là 15.000.000.000 VND để đầu tư mở rộng sản xuất và hợp tác liên doanh đầu tư kinh doanh bất động sản tại mặt bằng 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của các Công ty trong tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

### 4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 25
Máy móc và thiết bị	07 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty mẹ sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính từ 03 đến 05 năm tùy theo thời gian thuê của từng loại máy móc thiết bị.

#### 10. Tài sản thuê hoạt động

##### *Tập đoàn là bên đi thuê*

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm

##### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 05 năm.

#### 12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 14. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Chi phí bằng tiền khác*

Chi phí phát sinh liên quan đến khoản tiền vay ngân hàng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

#### 15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 16. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 01% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

#### 17. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng Công ty.

#### 18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 19. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

##### *Chi phí bảo hành sản phẩm*

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại sản phẩm có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

#### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 21. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD  
31/12/2010 : 18.932 VND/USD



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 22. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### 23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	201.487.581	926.242.807
Tiền gửi ngân hàng	9.630.503.259	23.592.599.519
Các khoản tương đương tiền <sup>(*)</sup>	11.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>21.331.990.840</b>	<b>24.518.842.326</b>

<sup>(\*)</sup> Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				
- Công ty cổ phần nhựa Việt Nam	100.000	1.050.000.000	100.000	1.050.000.000
- Công ty cổ phần thủy điện Đakrosa	30.000	450.000.000	30.000	450.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác (vàng gửi tại ngân hàng có thời hạn dưới 01 năm)		-		1.075.250.000
<b>Cộng</b>		<b>1.500.000.000</b>		<b>2.575.250.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

#### 4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng của Công ty mẹ	30.507.146.432	29.190.445.988
Các khách hàng của Công ty con	7.886.883.409	7.277.815.950
<b>Cộng</b>	<b>38.394.029.841</b>	<b>36.468.261.938</b>

#### 5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp của Công ty mẹ	4.564.347.803	3.021.322.549
Nhà cung cấp của Công ty con	465.978	6.322.448.871
<b>Cộng</b>	<b>4.564.813.781</b>	<b>9.343.771.420</b>

#### 6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho nhân viên mượn	23.488.998	670.000.000
Đặt cọc thuê máy và vỏ bình	-	17.700.000
Xuất sản phẩm đi gia công	-	881.160.125
Thuế GTGT liên quan đến các hợp đồng thuê tài chính mà Công ty cho thuê tài chính chưa xuất hóa đơn	109.097.953	42.745.783
Các khoản phải thu khác	549.285.675	2.517.357
<b>Cộng</b>	<b>681.872.626</b>	<b>1.614.123.265</b>

#### 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó có khả năng thu hồi. Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	139.635.178
Trích lập dự phòng bổ sung	657.567.239
<b>Số cuối năm</b>	<b>797.202.417</b>

#### 8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	8.487.215.600	-
Nguyên vật liệu	23.325.379.924	15.872.046.635
Công cụ, dụng cụ	776.439.968	319.961.103
Thành phẩm	7.195.759.173	3.745.205.931
Hàng hoá	13.555.625.143	1.338.008.505
<b>Cộng</b>	<b>53.340.419.808</b>	<b>21.275.222.174</b>

Một số hàng tồn kho có giá trị 1.000.000 USD đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam).



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	566.427.602
Hoàn nhập dự phòng	(148.790.525)
Số cuối năm	<u>417.637.077</u>

#### 10. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí khuôn mẫu	84.157.059	1.263.000.959
Phí bảo hiểm	-	7.295.456
Công cụ, dụng cụ	72.669.292	19.002.922
Cộng	<u>156.826.351</u>	<u>1.289.299.337</u>

#### 11. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	102.084.500	-
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.075.852.845	143.726.726
Các tài sản ngắn hạn khác	51.700.000	-
Cộng	<u>2.229.637.345</u>	<u>143.726.726</u>

#### 12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	5.900.585.923	50.968.407.378	3.695.276.629	421.328.005	60.985.597.935
Mua sắm mới	-	2.532.992.154	978.353.546	147.739.612	3.659.085.312
Thanh lý, nhượng bán	(246.445.062)	(316.008.000)	-	(19.016.760)	(581.469.822)
Chuyển góp vốn	-	(712.840.255)	-	-	(712.840.255)
Số cuối năm	<u>5.654.140.861</u>	<u>52.472.551.277</u>	<u>4.673.630.175</u>	<u>550.050.857</u>	<u>63.350.373.170</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	550.894.604	26.322.378.345	1.625.341.159	356.132.198	28.854.746.306
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.534.857.615	33.720.347.508	2.519.177.801	362.209.591	41.136.592.515
Khấu hao trong năm	133.230.783	5.162.532.700	624.599.384	56.236.129	5.976.598.996
Thanh lý, nhượng bán	(117.856.920)	(316.008.000)	-	(19.016.760)	(452.881.680)
Chuyển góp vốn	-	(173.265.502)	-	-	(173.265.502)
Số cuối năm	<u>4.550.231.478</u>	<u>38.393.606.706</u>	<u>3.143.777.185</u>	<u>399.428.960</u>	<u>46.487.044.329</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.365.728.308	17.248.059.870	1.176.098.828	59.118.414	19.849.005.420
Số cuối năm	<u>1.103.909.383</u>	<u>14.078.944.571</u>	<u>1.529.852.990</u>	<u>150.621.897</u>	<u>16.863.328.841</u>
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 24.969.779.266 VND và 11.449.118.251 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch II, Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu và Quỹ Đầu tư Phát triển Đô Thị TP. Hồ Chí Minh.

#### 13. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.680.131.326	526.373.240	2.153.758.086
Số tăng trong năm	1.039.563.504	661.990.208	
Số cuối năm	3.719.694.830	1.188.363.448	2.531.331.382

#### 14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.953.163.400	-	6.953.163.400
Mua trong năm	58.181.818	90.000.000	148.181.818
Số cuối năm	7.011.345.218	90.000.000	7.101.345.218
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	213.578.404	-	213.578.404
Khấu hao trong năm	142.636.716	32.089.284	174.726.000
Số cuối năm	356.215.120	32.089.284	388.304.404
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.739.584.996	-	6.739.584.996
Số cuối năm	6.655.130.098	57.910.716	6.713.040.814
Trong đó:			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

#### 15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng nhà xưởng tại Long An. Chi tiết số phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	1.117.320.753
Phát sinh tăng trong năm	4.733.768.545
Số cuối năm	5.851.089.298

#### 16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Tân Phú Miền Trung.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901283847 ngày 05 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Tân Phú Miền Trung 975.000.000 VND, tương đương 48,75% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư 511.500.978 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 511.500.978 VND, tương đương 25,57% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty cổ phần Tân Phú Miền Trung là 463.499.022 VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 17. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ cho Công ty cho thuê tài chính để thuê máy móc thiết bị dưới dạng thuê tài chính.

#### 18. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	64.732.371.312	58.745.730.439
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch II <sup>(a)</sup>	22.114.640.751	17.537.168.844
- Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn		
- Chi nhánh Quận 2 <sup>(b)</sup>	9.273.048.294	19.898.508.925
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) <sup>(c)</sup>	15.781.500.208	15.360.052.670
- Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam	-	950.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(d)</sup>	3.788.134.500	5.000.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12 <sup>(e)</sup>	8.862.229.059	-
- Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) <sup>(f)</sup>	3.069.951.500	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á <sup>(g)</sup>	1.842.867.000	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác <sup>(h)</sup>	4.257.000.000	4.046.470.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.26)	1.901.428.980	3.679.078.677
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số 26)	760.010.763	476.000.000
<b>Cộng</b>	<b>71.650.811.055</b>	<b>66.947.279.116</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch II để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay dưới 6 tháng và được xác định theo từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể. Theo điều 8 của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số ACF 130/2010/0002268 ngày 30 tháng 6 năm 2010, các hình thức đảm bảo tiền vay được quy định như sau: "Ngoài hình thức đảm bảo bằng uy tín năng lực sản xuất kinh doanh, bên vay cam kết dùng các biện pháp sau để đảm bảo thêm cho nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc, lãi vay và các chi phí phát sinh tại ngân hàng:

- Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của Bên vay tại Ngân hàng và tại các Tổ chức tín dụng khác.
- Các khoản thu theo hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Bên vay và đối tác khác mà Bên vay là người thụ hưởng.
- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 063577 ngày 09 tháng 11 năm 2005 do UBND TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Cầm cố và thế chấp tài sản của Bên vay theo các hợp đồng cầm cố và thế chấp được ký giữa Bên vay và Ngân hàng."

(b) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn - Chi nhánh Quận 2 để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay là 4 tháng kể từ ngày nhận nợ vay trên giấy nhận nợ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (c) Khoản vay hạn mức của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để thanh toán hàng hóa mua trong nước và nhập khẩu. Hợp đồng vay hạn mức được ký giữa 3 bên Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), Công ty cổ phần nhựa Tân Phú và Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Tân Phú. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần hàng tồn kho và các khoản phải thu của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú.
- (d) Khoản vay hạn mức Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thương tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động kinh doanh các sản phẩm nhựa. Thời hạn vay là 12 tháng. Lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ.
- (e) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12 để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay là 6 tháng kể từ khi nhận nợ vay trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải của Công ty. Tổng giá trị tài sản đảm bảo là 1.400.000.000 VND.
- (f) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động. Lãi suất vay theo từng lần giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bằng hàng tồn kho của Công ty có giá trị 1.000.000 USD.
- (g) Khoản vay hạn mức của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á để thanh toán hàng hóa mua trong nước và nhập khẩu. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản phải thu của Công ty cổ phần Tân Phú Sài Gòn.
- (h) Vay nhân viên Công ty theo lãi suất 15%/ năm. Thời hạn vay là một năm kể từ khi Công ty nhận nợ vay.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn cá nhân	4.046.470.000	5.587.000.000	-	-	(5.376.470.000)	4.257.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	58.745.730.439	288.607.715.080	-	(282.111.409)	(282.338.962.798)	64.732.371.312
Vay dài hạn đến hạn trả	3.679.078.677	-	1.901.428.980	-	(3.679.078.677)	1.901.428.980
Nợ dài hạn đến hạn trả	476.000.000	-	760.010.763	-	(476.000.000)	760.010.763
<b>Cộng</b>	<b>66.947.279.116</b>	<b>294.194.715.080</b>	<b>2.661.439.743</b>	<b>(282.111.409)</b>	<b>(291.870.511.475)</b>	<b>71.650.811.055</b>

#### 19. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp của Công ty mẹ	12.947.336.809	10.258.498.399
Các nhà cung cấp của Công ty con	2.037.890.309	2.821.903.150
<b>Cộng</b>	<b>14.985.227.118</b>	<b>13.080.401.549</b>

#### 20. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng của Công ty mẹ	1.026.312.229	491.772.551
Các khách hàng của Công ty con	-	7.150.000
<b>Cộng</b>	<b>1.026.312.229</b>	<b>498.922.551</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	347.108.998	3.112.975.134	(3.260.589.675)	199.494.457
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	17.491.391.534	(17.491.391.534)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	52.769.312	(52.769.312)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	930.266.729	1.878.157.872	(1.272.240.577)	1.536.184.024
Thuế thu nhập cá nhân	131.573.083	389.554.002	(313.501.295)	207.625.790
Tiền thuê đất	-	367.404.895	-	367.404.895
Thuế nhà đất	-	4.243.500	(4.243.500)	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.408.948.810</b>	<b>23.300.496.249</b>	<b>(22.398.735.893)</b>	<b>2.310.709.166</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.853.882.836	5.735.407.180
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(50.000.000)	(120.077.485)
Thu nhập chịu thuế	7.803.882.836	5.615.329.695
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>1.950.970.710</b>	<b>1.403.832.424</b>
<b>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</b>	<b>(72.812.838)</b>	<b>(49.898.742)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.878.157.872</b>	<b>1.353.933.682</b>

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 22. Phải trả người lao động

Quỹ lương của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú được tính trên cơ sở 10,6% doanh thu sản xuất công nghiệp và 0,8% doanh thu kinh doanh phát sinh trong năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****23. Chi phí phải trả**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền thuê máy	1.929.156.805	1.934.639.163
Chi phí lương hội đồng quản trị	201.798.338	81.623.798
Chi phí hoa hồng môi giới	253.087.753	367.597.669
Chi phí vận chuyển	131.375.600	116.716.500
Chi phí lãi vay	31.958.279	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	170.567.145	105.700.000
<b>Cộng</b>	<b>2.717.943.920</b>	<b>2.606.277.130</b>

**24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn	111.992.000	107.017.507
Cổ tức phải trả	85.543.800	66.039.000
Tiền khuôn của khách hàng	191.445.650	1.069.881.871
Tiền xây dựng hàng rào chung phải trả Công ty TNHH Duy Thanh	40.000.000	-
Các khoản phải trả khác	265.395.563	691.182.851
<b>Cộng</b>	<b>694.377.013</b>	<b>1.934.121.229</b>

**25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Số đầu năm	68.749.602
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	374.053.265
Chi quỹ	(264.473.451)
<b>Số cuối năm</b>	<b>178.329.416</b>

**26. Vay và nợ dài hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vay dài hạn ngân hàng	3.104.664.792	1.356.097.772
- Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam <sup>(a)</sup>	904.664.792	1.356.097.772
- Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu <sup>(b)</sup>	2.200.004.000	-
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác <sup>(c)</sup>	-	900.000.000
Nợ dài hạn	2.257.212.894	1.430.016.209
- Công ty cho thuê tài chính ngân hàng Công thương Việt Nam <sup>(d)</sup>	694.463.657	1.430.016.209
- Quỹ đầu tư phát triển đô thị TP. Hồ Chí Minh <sup>(e)</sup>	888.398.437	-
- Công ty cho thuê tài chính ngân hàng Sacombank <sup>(f)</sup>	674.350.800	-
<b>Cộng</b>	<b>5.361.881.686</b>	<b>3.686.113.981</b>

- (a) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam để nhập máy móc thiết bị. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng bảo lãnh số 55368 ngày 19 tháng 3 năm 2009 và số 55385 ngày 07 tháng 4 năm 2009.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu theo hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số COH.DN.0181210/01 ngày 13 tháng 12 năm 2010. Mục đích vay để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ nguồn vốn vay của Công ty theo 2 hợp đồng thế chấp số COH.BĐDN.01081210/SP và COH.BĐDN.05181010/SP.
- (c) Khoản vay Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP. Hồ Chí Minh để mua máy móc thiết bị sản xuất. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số 218/2006/HĐTC-QĐT-TD.
- (d) Khoản thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính ngân hàng Công thương Việt Nam theo các hợp đồng thuê số 225/2008/HĐ-CTTC ngày 12 tháng 9 năm 2008, số 67/2009/HĐ-CTTC ngày 27 tháng 5 năm 2009 và số 101/2009/HĐ-CTTC ngày 07 tháng 7 năm 2009. Lãi suất thả nổi và thời hạn thuê lần lượt là 4,5 năm và 5 năm. Tài sản đảm bảo là các khoản ký quỹ tương ứng với từng hợp đồng thuê.
- (e) Khoản vay Quỹ đầu tư phát triển đô thị TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng ủy thác số 13/2010/HĐTD-QĐT-UT ngày 10 tháng 02 năm 2010. Mục đích vay để thực hiện dự án giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Lãi suất ưu đãi 0,07%/ tháng. Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 11/2010/HĐTC-QĐT-TU.
- (f) Khoản thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính ngân hàng Sài Gòn Thương tín theo hợp đồng thuê tài chính số SBL010201008010 ngày 25 tháng 8 năm 2010 và SBL010201011006 ngày 14 tháng 12 năm 2010. Tài sản thế chấp là khoản tiền ký quỹ tương ứng được quy định theo từng hợp đồng thuê cụ thể.

#### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

		Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm
	<b>Tổng nợ</b>		
Vay dài hạn ngân hàng	4.106.097.772	1.001.428.980	3.104.668.792
Vay dài hạn tổ chức và cá nhân khác	900.000.000	900.000.000	-
Nợ dài hạn	3.017.223.657	760.010.763	2.257.212.894
<b>Cộng</b>	<b>8.023.321.429</b>	<b>2.661.439.743</b>	<b>5.361.881.686</b>

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	1.356.097.772	2.750.000.000	-	(1.001.428.980)	3.104.668.792
Vay dài hạn tổ chức và cá nhân khác	900.000.000	-	-	(900.000.000)	-
Nợ dài hạn	1.430.016.209	1.846.760.000	(259.552.552)	(760.010.763)	2.257.212.894
<b>Cộng</b>	<b>3.686.113.981</b>	<b>4.596.760.000</b>	<b>(259.552.552)</b>	<b>(2.661.439.743)</b>	<b>5.361.881.686</b>

#### 27. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	-
Số trích lập	199.751.943
Số chi quỹ	(38.892.975)
<b>Số cuối năm</b>	<b>160.858.968</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 28. Dự phòng phải trả dài hạn

##### Bảo hành

Dự phòng cho bảo hành chủ yếu liên quan đến việc bán sản phẩm.

#### 29. Vốn chủ sở hữu

##### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 36.

##### Cổ tức

Trong năm Công ty cổ phần nhựa Tân Phú đã chi trả cổ tức như sau:

Trả cổ tức năm trước	1.242.866.500
Tạm ứng cổ tức	2.237.628.700
<b>Cộng</b>	<b>3.480.495.200</b>

##### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- Cổ phiếu phổ thông	3.995.600	2.495.600
- Cổ phiếu ưu đãi	4.400	4.400
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	3.995.600	2.495.600
- Cổ phiếu ưu đãi (*)	4.400	4.400

(\*) Số cổ phiếu này không được chuyển nhượng và không được biểu quyết cho đến tháng 10 năm 2012 sẽ chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

##### Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của từng Công ty trong Tập đoàn.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu chủ yếu dùng để bổ sung vốn điều lệ.

#### 30. Tài sản thuê ngoài

Giá trị của máy móc thiết bị dùng trong ngành nhựa được Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú thuê của Công ty Cổ phần Nhựa Việt Nam (nguyên tệ là 4.790.545 nhân dân tệ (CNY)).



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	352.390.747.689	244.856.093.827
Doanh thu bán nguyên vật liệu	1.859.941.943	31.479.617.080
Doanh thu bán thành phẩm	199.712.135.513	121.685.471.240
Doanh thu bán hàng hóa	150.749.902.504	91.423.976.398
Doanh thu cung cấp dịch vụ	68.767.729	267.029.109
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(385.813.733)	(122.659.292)
Hàng bán bị trả lại	(385.813.733)	(122.659.292)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>352.004.933.956</b>	<b>244.733.434.535</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán nguyên vật liệu	1.859.941.943	31.479.617.080
Doanh thu bán thành phẩm	199.326.321.780	121.562.811.948
Doanh thu bán hàng hóa	150.749.902.504	91.423.976.398
Doanh thu cung cấp dịch vụ	68.767.729	267.029.109

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn nguyên liệu	1.453.625.878	27.971.307.157
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp (*)	165.587.267.579	107.106.455.642
Giá vốn của hàng hóa	143.221.920.425	80.551.756.872
<b>Cộng</b>	<b>310.262.813.882</b>	<b>215.629.519.671</b>

(\*) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	126.218.291.630	73.175.292.972
Chi nhân công trực tiếp	14.654.556.023	9.400.184.812
Chi phí sản xuất chung	28.231.381.107	21.407.012.037
<b>Tổng chi phí sản xuất</b>	<b>169.104.228.760</b>	<b>103.982.489.821</b>
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-
<b>Tổng giá thành sản xuất</b>	<b>169.104.228.760</b>	<b>103.982.489.821</b>
Cộng nhập khác	918.569.777	2.543.508.918
Trừ xuất khác	(984.977.716)	(305.833.352)
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(3.450.553.242)	886.290.255
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</b>	<b>165.587.267.579</b>	<b>107.106.455.642</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	443.729.295	154.044.468
Lãi tiền cho vay	12.627.917	-
Lãi gửi vàng	40.162.500	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	50.000.000	89.970.000
Lãi bán hàng trả chậm	60.537.658	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	303.742.387	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	355.460.088	22.044.918
Doanh thu tài chính khác	7.347.770	-
<b>Cộng</b>	<b>1.273.607.615</b>	<b>266.059.386</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.423.377.042	3.999.664.640
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.252.120	283.537.346
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	78.542.597	162.161.512
Lỗ do đánh giá lại tài sản góp vốn	28.073.775	-
Chi phí tài chính khác	54.832.084	-
<b>Cộng</b>	<b>7.587.077.618</b>	<b>4.445.363.498</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	469.233.894	-
Chi phí nhân công	2.445.242.100	1.554.156.843
Chi phí khấu hao tài sản cố định	116.572.191	601.409.339
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.460.607.021	4.426.918.199
Chi phí khác	928.933.582	1.172.918.144
<b>Cộng</b>	<b>9.420.588.788</b>	<b>7.755.402.525</b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	229.891.181	241.905.415
Chi phí nhân công	7.497.358.594	5.420.418.549
Chi phí khấu hao tài sản cố định	484.290.867	925.977.199
Chi phí dự phòng	657.567.239	706.062.780
Chi phí dịch vụ mua ngoài	974.732.434	391.642.145
Chi phí khác	9.073.356.263	3.747.794.959
<b>Cộng</b>	<b>18.917.196.578</b>	<b>11.433.801.047</b>

#### 7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	308.636.018	-
Thu tiền từ nguồn vốn vay quỹ xanh	645.242.985	-
Thu nhập khác	785.690.774	-
<b>Cộng</b>	<b>1.739.569.777</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Chi phí khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	128.588.142	-
Chi phí khác	847.963.504	-
<b>Cộng</b>	<b>976.551.646</b>	<b>-</b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.790.531.651	4.189.363.343
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.790.531.651	4.189.363.343
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.729.847	2.037.267
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.121</b>	<b>2.056</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.495.600	1.995.600
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	234.247	41.667
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>2.729.847</b>	<b>2.037.267</b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	135.660.661.579	76.923.408.461
Chi phí nhân công	27.044.323.786	17.855.273.926
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.813.315.204	8.991.197.397
Chi phí dự phòng	657.567.239	706.062.780
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.904.400.350	13.775.037.726
Chi phí khác	10.361.745.968	4.920.713.103
<b>Cộng</b>	<b>197.442.014.126</b>	<b>123.171.693.393</b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú trong năm 2010 là 1.135.769.409 VND (số năm trước là 899.314.215 VND).

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn chỉ có Công ty cổ phần nhựa Việt Nam – cổ đông góp vốn.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với Công ty cổ phần nhựa Việt Nam như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thuê máy móc	1.379.741.216	1.389.952.760
Mua nguyên liệu	280.722.000	3.883.967.383
Bán hàng hóa	11.262.845.364	9.681.486.380

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Công ty cổ phần nhựa Việt Nam như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền bán hàng	177.768.000	2.877.125.550
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>177.768.000</b>	<b>2.877.125.550</b>
Phải trả tiền mua nguyên liệu	259.335.035	341.371.277
Phải trả tiền thuê máy	3.046.663.375	1.528.948.036
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>3.305.998.410</b>	<b>1.870.319.313</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

#### 2. Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Việc áp dụng các quy định của Thông tư này ảnh hưởng đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	68.749.602	415.500.053	484.249.655
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	415.500.053	(415.500.053)	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Thuê hoạt động

##### Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.633.209.315	1.710.870.133
Trên 01 năm đến 05 năm	5.135.667.795	5.593.975.917
Trên 05 năm	3.284.724.224	4.400.227.417
<b>Cộng</b>	<b>10.053.601.333</b>	<b>11.705.073.467</b>

Công ty thuê một số máy móc thiết bị ngành nhựa và nhà kho dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2006 đến năm 2020 và có khả năng được gia hạn thêm (đối với hợp đồng thuê kho). Chi phí thuê kho được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2011

Nguyễn Hải Hà  
Người lập biểu

Thượng Thị Ngọc Tuyết  
Kế toán trưởng



Ngô Đức Trung  
Tổng Giám đốc





# CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	20.000.000.000	1.204.840.000	2.039.547.327	500.422.413	248.029.105	3.545.019.853	27.537.858.698
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	4.189.363.343	4.189.363.343
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	164.472.883	176.786.208	272.670.948	(945.019.853)	(331.089.814)
Chi quỹ	-	-	-	-	-	(105.200.000)	(105.200.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(4.200.000.000)	(4.200.000.000)
Góp vốn	5.000.000.000	805.500	-	-	-	-	5.000.805.500
Số dư cuối năm trước	25.000.000.000	1.205.645.500	2.204.020.210	677.208.621	415.500.053	2.589.363.343	32.091.737.727
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	1.205.645.500	2.204.020.210	677.208.621	415.500.053	2.589.363.343	32.091.737.727
Tăng vốn trong năm	15.000.000.000	16.810.000	-	-	-	-	15.016.810.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	5.790.531.651	5.790.531.651
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	219.218.167	229.921.447	322.206.367	(1.261.623.343)	(490.277.363)
Chi quỹ	-	-	-	-	-	(95.000.000)	(95.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(3.500.000.000)	(3.500.000.000)
Kết chuyển khác	-	-	-	-	(4.720.213)	-	(4.720.213)
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	1.222.455.500	2.423.238.377	907.130.068	637.986.207	3.618.271.651	48.809.081.802

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2011

*Nguyễn Hải Hà*

Nguyễn Hải Hà  
Người lập biểu

*Thương Thị Ngọc Tuyết*

Thương Thị Ngọc Tuyết  
Kế toán trưởng



*Ngô Đức Trung*  
TỔNG GIÁM ĐỐC

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ